TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2017
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2017, về tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị Hồng D, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: khóm 4, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp

Bị đơn: Nguyễn Toàn L, sinh năm: 1990;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị H, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt, bà H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, chị Phan Thị Hồng D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Toàn L được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười ngày 06/9/2014. Khi về chung sống anh L thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến vợ con, anh trốn chạy trách nhiệm làm chồng làm cha, chị có nhiều

lần khuyên chồng nghĩ đến vợ con thì anh khó chịu và kiếm chuyện với chị. Xét thấy chồng không thương chị và con, vợ chồng không còn tình cảm để chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Toàn L.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phan Quỳnh T, sinh ngày 06/7/2014. Hiện tại con chung đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara, hiện nay số vàng này mẹ chồng chị đang giử, chị yêu cầu được chia đôi và nhận 5 chỉ vàng 24kara. Tại phiên Tòa chị không yêu cầu chia tài sản chung là số vàng cưới 10 chỉ vàng 24kara, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ mẹ chồng là bà Phạm Thị H số vàng là 5 chỉ vàng 24kara. (Trong quá trình giải quyết bà Phạm Thị H là mẹ chồng chị D có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số vàng 5 chỉ vàng 24kara mà anh L, chị D nợ bà)

Tại biên bản hòa giải ngày 10/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Toàn L trình bày:

- Về hôn nhân vào năm 2013 anh và chị D được cha mẹ hai bên tổ chức đấm cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười ngày 06/9/2014, vợ chồng đang sống vui vẻ thì vợ anh bỏ về nhà cha mẹ vợ không lý do. Hiện nay anh còn thương vợ con, nên anh không đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Hồng D.

- Về con chung: Thống nhất vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phan Quỳnh T, sinh ngày 06/7/2014. Hiện tại con chung đang sống với chị D, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara, anh đồng ý chia đôi số vàng này mỗi người nhận 5 chỉ vàng 24kara, nếu chị D có yêu cầu.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ mẹ anh là bà Phạm Thị H số vàng là 5 chỉ vàng 24kara, anh đồng ý trả cho mẹ anh khi nào mẹ anh có yêu cầu.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/3/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày:

Vợ chồng D và Linh có thiếu bà 5 chỉ vàng 24kara. Đến ngày 05/6/2017 bà Phạm Thị H có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chị D và anh L thiếu bà 05 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Toàn L được cha mẹ hai bên tổ chức đấm cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười ngày 06/9/2014 hôn nhân tự nguyện, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi về chung sống anh L thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến vợ con, anh L trốn chạy trách nhiệm làm chồng làm cha, chị D nhiều lần khuyên chồng nghĩ đến vợ con, thì anh L khó chịu và kiếm chuyện với chị D. Xét thấy chồng chị D không thương chị và con, vợ chồng không còn tình cảm để chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Toàn L. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L trình bày anh thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị D trình bày; trong quá trình chung sống vợ chồng đang vui vẻ, hạnh phúc thì chị D bỏ về nhà ba, mẹ vợ không lý do, hiện tại anh còn thương chị D nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trong thời gian chị D và anh không sống chung với nhau, anh L cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm hôn nhân với chị D. Tại phiên Tòa, anh L thừa nhận đây là lần thứ ba, vợ anh là chị D về nhà cha mẹ vợ sinh sống nguyên nhân do mâu thuẫn với anh; hai lần trước hai vợ chồng cũng có mâu thuẫn anh cùng cha mẹ của anh lên rước chị D về, lần thứ ba này do anh không sửa chữa thường đi chơi và nhậu đến khuya mới về, nên chị D bỏ về cha mẹ vợ, anh mong chị D tha thứ cho anh thêm một lần nữa. Còn chị D cho rằng, đã tha thứ cho anh L nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L. Qua đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D cho chị D được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn."

Tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

[2] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phan Quỳnh T Chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng, anh Lcũng yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Xét thấy, về con chung chị D và anh L không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, hơn nữa con của anh chị Phan Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 06/7/2014 còn dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục của người mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, chị D được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."

Sau khi ly hôn, chị D, anh L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung:

Chị D, anh L thống nhất có 10 chỉ vàng 24kara, anh L đồng ý chia đôi số vàng này mỗi người nhận 5 chỉ vàng 24kara. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D rút lại yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với phần tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kara, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ kiện khác. Cho nên, Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị D.

[4] Đối với phần nợ chung của bà Phạm Thị H, do bà H có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8, khoản 9 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Hồng D được ly hôn với anh Nguyễn Toàn L.

- Về con chung: Chị Phan Thị Hồng D được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Phan Quỳnh T, sinh ngày 06/7/2014, chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị D, anh L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kara của chị Phan Thị Hồng D.

- Về nợ chung: Không có (Do bà Phạm Thị H không có yêu cầu nên không xem xét).

- Về án phí:

Chị Phan Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 725.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 09889 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị D được nhận lại 425.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Thanh Mỹ:
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Lê Văn Ngọc